

Đầu xuân nói chuyện câu đối và thú chơi chữ

Tác giả xin mượn hai câu đối dưới đây để khai bút đầu xuân

*Chuột tạt rút, hang sâu ngậm dưới đất, chui bỏ, rúc cọt, coi chừng lũ chuột rất khôn!!
Trâu đang vẽ, ách nặng còn trên vai, xỏ mũi, quất roi, yên phận kiếp trâu là khổ !!!*

Sống trên các quốc gia Tây Phương nơi đất khách quê người, cứ bàn đến Tết ta, thì con cháu chúng ta sinh ra ở các nước Âu, Mỹ, Úc, chẳng hiểu cái mô, tê gì. Chúng nó hỏi Tết ta là cái quái gì? Các cụ bèn cắt nghĩa cho xấp nhỏ nghe: Tết ta là ngày đầu năm mới âm lịch của người Việt Nam, chứ không phải là Tết dương lịch. Chúng nó nói luôn: *We have only one New Year. That's it!*

Tết Nguyên Đán ở hải ngoại, thì những người trẻ tuổi phải đi làm và đi học hết trơn, chẳng có mấy người được ở nhà, chỉ còn lại toàn người già không biết lái xe. Muốn đến chúc tuổi vài người thân quen, chẳng biết phải đi đứng làm sao? Có những bạn già, nhà ở gần đường xe bus, thì còn có thể mò tới được. Nhưng có những người, nhà ở mãi hóc bà tó, thì chẳng có thể nào đến được. Tôi buồn tình đi lang thang ngó quanh các shop, rồi lại mò vào các thư viện, lục lọi vài cuốn sách để nghiền ngẫm đọc cho qua ngày. Sách Việt ở trong mấy cái thư viện của Úc thì lại rất nghèo nàn.

Qua nhiều thư viện ở Nam Úc, tôi chẳng thấy có sách báo nào là quý giá cả. Cũng may thư viện gần nhà tôi còn thấy có một vài cuốn tạp chí, viết về văn học Việt Nam, tôi mượn đại, đem về nhà đọc. Thấy có những bài viết hay hay, tôi bèn lấy bút ghi chép lại một số câu đối, thơ, phú rồi viết lên đây, để quý độc giả, những ai còn nuôi tiếc văn học ngày xưa, đọc cho đỡ buồn khi xuân đến.

Tôi thiết tưởng ngày Tết, thì chúng ta cũng nên nói dăm ba câu chuyện về câu đối và chữ nghĩa để ôn lại những ngày xuân trên quê hương Việt Nam. Tôi không phải là đồ nho thứ thiệt, mà chỉ là nho chum, suu tầm rồi viết lại thôi. Nếu có viết sai và thiếu sót, thì kính cáo quý nho sĩ rộng lòng thứ lỗi cho nhé! Bây giờ tôi xin vô đề ngay, để nói về mục câu đối:

Thưa quý vị! Đối, đáp chữ nghĩa là một cái thú độc đáo của những nhà nho học, thông thái và uyên bác của Việt Nam thời xưa. Họ có học đã đành, nhưng phải có tài nữa. Người ra câu đối phải thâm thúy, hiểu rộng và biết nhiều về kinh sử. Người đáp cũng phải suy nghĩ thật nhanh trí, ứng biến kịp thời và họa lại thật nhanh. Những nhà thông thái này, họ học có hàm súc, biết dùng chữ thật rành rẽ và điển tích thật đích đáng mới lãnh hội được mau lẹ và diễn tả một cách sâu xa, xuất thần, hầu như tự nhiên.



Trong văn chương Việt Nam ta, có nhiều cách chơi chữ như: Thơ, phú, câu đối. Cách sử dụng chữ theo lối nào, thì tùy theo tình cảnh, theo cách cấu trúc của nhóm chữ mà phô diễn trong từng trường hợp.

Ngày Tết hay các ngày hội hè đình đám. Chúng ta thường thấy các cụ đồ nho trái chiều ngồi trước các sân chùa hay sân đình với ngòi bút lông trên tay, chấm mực tàu viết, vẽ các câu đối hay liễn cho dân chúng mua về dán trên cổng, trong phòng khách, hai bên bàn thờ hay các cột đình vv..v.. để đón tết, mừng xuân. Các câu này còn gọi là hoành phi hay trướng. (Hoành là viết ngang và trướng là viết dọc hai bên.)

Mỗi năm hoa Đào nở, lại thấy ông đồ già,

Bày mực tàu giấy đỏ, bên phố đông người qua .. v.v

Các câu vế đối, nhiều khi người xướng ra thật hóc búa. Bắt buộc người đáp lại cũng phải tương ứng hay tương phản với nhau: Danh từ phải đối với danh từ. Động từ phải đối với động từ và tính từ phải đối với tính từ. Đàn ông đối với đàn bà, người lớn đối với trẻ con, thiên đối với địa, trắng đối với đen.

Thí dụ:

Tôn thiên, niệm tổ

Hiếu phụ, hòa huynh

Ruồi đậu mâm xôi

Kiến bò đĩa thịt

hay: *Ngủ ngáy khò khò*
Cười kêu khích khích

Có những câu đối khó, khi đối người ta dùng các chữ nói lái, ngược lại như:

Có vải, cái vò
Thế mà có người đối rất cân xứng: *Kia mẩy, cây mía*

Về một: *Vôi tôi, tôi tôi* (đổ nước vào vôi quậy cho nhuyễn)
Đối với: *Trứng bác, bác bác* (lấy hột gà đập vỡ, quậy lên chung)

Con gái con trâu, con gấu con trai
Lái ghe lè gái, bò đến bến đò

**

Bọn học trò chúng tôi tập Đối Đáp với nhau
Thầy giáo tháo giấy, vấy đất vát đất

Cô học trò bỏ cậu học trò, vì cậu học trò mò cô học trò
Chàng trai tỉnh, phen em gái quê, bởi em gái quê, mê chàng trai tỉnh

Lại còn cách đối đáp cầu kỳ, rắc rối, là dùng vừa nghĩa, vừa chữ kèm theo nhau thành một câu:

Đi chi đường đạo sợ cụ (Chi là đi, đạo là đường, sợ là cụ)

Đáp rất tương ứng: *Không vô trong nội nhớ hoài* (Không là vô, trong là nội, nhớ là hoài)

Bổ tôi kể lại chuyện ngày xưa, vợ của ông Cai Vàng là cô Miên. Hồi còn là con gái, cô ta đã ra câu đối hiểm hóc một về đề kén chồng: *Cô Miên ngủ một mình* (cô là một mình, miên là ngủ)

Nhiều trai tráng nho học uyên bác trong làng đã đối lại, nhưng chẳng có cậu nào đáp ứng được, mãi về sau có ông Cai Tổng Thịnh tức là Cai Vàng đã có hai vợ, đến đối đáp thật tương ứng: *Tổng Thịnh tóm nhiều đũa* (tổng là tóm, thịnh là số đông, Thịnh lại là tên nữa), câu này còn có nghĩa sâu sắc hơn, là tổng Thịnh tóm được nhiều gái, nên cô Miên đành phải chấp nhận làm vợ lẽ thứ ba cho Cai Vàng.

Cũng tại một vùng quê có một cô gái rất giỏi chữ nho tên là cô Ba, con một thầy đồ. Cô thường ra câu đối để kén chồng. Nhân ngày mừng 5 tháng 5, một thanh niên đem lại tặng cô mấy cái bánh trôi giở tròn tán tnh. Cô Ba đặt điều kiện với chàng thanh niên: Nếu cô ra câu đối sau đây mà anh ta đáp cân xứng, cô sẽ thuận lòng: *“Ngày Năm, tháng Năm, anh Năm cầm năm cái bánh”*

Thanh niên ấy liền đáp lại: *“Ba giờ, canh Ba, anh Ba ôm hôn chị Ba”*

Cô Ba nghe xong, mặt đỏ gay ngượng ngùng. Mặc dù câu đối không được chỉnh lắm, nhưng cô cũng có vẻ siêu lòng. Sau đó anh thanh niên liền ra câu đối chọc ghẹo lại cô: *“Gái Củ Chi, chỉ cu, hỏi củ chi”*. Một chàng thanh niên đứng gần đó nghe được nhảy vào, đáp th ế cô Ba: *Trai giải phóng, phóng dái đòi giải phóng*.

Cô Ba nghe xong câu đối này, thì mặt đỏ ửng biến mất. Thế là cô vẫn chưa có chồng.

Một câu đối kén chồng khác: *Một mặt người, bằng mười mặt của*
Chàng trai đối câu được chấm là: *Mảnh chồng quan, hơn đàn chồng dân*

Ngày xưa có một anh học trò nhà nghèo, đem đồ đạc trong nhà đi cầm cố để lấy tiền ăn học, có một ông quan thấy vậy, thì thương tình muốn giúp anh học trò, nên ông ra câu đối, thử tài anh học trò:

Quân tử cố cùng, quân tử cùng quân tử cố

Anh học trò đáp: *Khổng Minh cầm túng, Khổng Minh túng Khổng Minh cầm*

Có nghĩa là: Người quân tử bèn lòng lúc cùng khổ, quân tử lúc cùng, quân tử bèn lòng.

Khổng Minh bắt, tha, Khổng Minh tha, Khổng Minh bắt. Câu trên khó ở chữ cố là cầm cố, cùng là cùng quẫn. Câu dưới đối cầm cũng là cầm cố như trên. Chữ túng có nghĩa là bắt, túng lại là túng tiền nữa. Quan thấy anh học trò thông minh, nên nhận làm đệ tử, rồi nuôi cho ăn học thành tài.

Báo Trung Bắc ngày xưa, thường hay ra thi các câu đối, để các độc giả đáp lại cho vui như:

Cuối thu ngày chín lên chơi núi
Giờ tỵ canh ba xuống nhảy đầm

Câu đối tiếp: *Vợ cả vợ hai, hai vợ cùng là vợ cả*
Cố người đối: *Quan thừa quan thiếu, thiếu quan đã có quan thừa*
Câu đối kế tiếp: *Nhà thuê nhà tậu, tậu nhà đi ở nhà thuê*
Câu đáp khá chỉnh: *Con nuôi con đẻ, đẻ con há cậy con nuôi*
Còn một câu đối: *Vợ cả vợ hai không vợ cả*
Câu đáp lại: *Con trai con gái có con trai*

Đi hội xuân, ba chàng thư sinh thấy hai thiếu nữ vừa đi, vừa tung tăng vui cười. Ba anh liền chọc ghẹo: *Nhị nữ đồng hành, tung hoành tứ khẩu* (hai cô cùng đi, 4 miệng đều.....)
Ba cô đáp lại liền: *Tam nam đồng tọa, thượng hạ lục đầu.* (ba anh ngồi, trên dưới 6 cái đầu..)
(chắc không cần giải nghĩa, ai cũng hiểu)

Một câu đối, mà quanh đi quẩn lại cũng có từng nẩy chữ:

Con ngựa đá con ngựa đá, con ngựa đá không đá con ngựa.
Đối lại: *Thằng mù nhìn thằng mù-nhìn, thằng mù-nhìn không nhìn thằng mù*
(có địa phương gọi bù nhìn là mù nhìn)

- Cuối năm có một thành viên của web site Cánh Thép KQ mở cuộc thi câu đối, với câu xướng như sau: *Con bò cạp, cạp con bò cạp. Cạp đúng chỗ bò, mà bò đúng chỗ cạp*
- Nhiều thành viên đã họa lại những câu đáp dí dỏm cũng khá hay:
 1. *Anh Tiểu Thương, thương chị Tiểu Thương, thương đúng chỗ tiểu, mà tiểu đúng chỗ thương*
 2. *Anh Cà Phê, cà chị Cà Phê. Phê đúng chỗ cà, mà cà đúng chỗ phê*
 3. *Thầy Sinh Vật, vật cô Sinh Vật. Vật đúng chỗ sinh, mà sinh đúng chỗ vật*
- Câu đối dưới đây kể ra cũng cân xứng:

"Hành thiện, hành thiện, thiện hành thành hiền"
"Ông can ông can, can ông... công an"

Ngày xưa vua Lê đi dạo chơi trên một con sông ở Thanh Hoá, tình cờ gặp một thôn nữ xinh đẹp đang vo gạo trên cầu bến, bên bờ sông, vua liền ứng khẩu họa câu đối:

Gạo trắng nước trong, mển cảnh lại càng thêm mển cá..... (mển cả người)

Cô gái phớt tỉnh Ảng Lê, rồi tiếp tục vo gạo, khi vo xong, cô cắp rá gạo đi vào nhà, ngoái cổ lại nói thật lớn: *Cát làm gió bụi, lo đời đâu đấy hãy lo cho....* Ai ngờ cô gái này cũng là gái giỏi nho, khuyên Vua: *"Hãy lo việc đại sự đất nước xong, rồi sẽ có người hầu hạ"*.

Theo lời kể của các cụ: Có một nhóm nho sĩ vào thăm chùa, được nhà sư trụ trì tiếp đãi ân cần, niềm nở, nhưng đám nho sĩ này lại hay nói xỏ xiên, bới bác nhà chùa, họ thấy nhà chùa có hai câu đối, treo ngay trên cột, gần bàn thờ:

Khuyến thiện trừng dâm (Làm việc thiện để diệt dục)
Cứu nhân độ thế (Cứu người độ thế)

Nhóm nho sĩ này len lén viết vào mỗi câu đối, thêm mấy chữ kèm theo sau:

Khuyến thiện trừng dâm, con đâu để thàng tư mồng tám?
Cứu nhân độ thế, của ai vay mất một đèn mười

Câu đối hàng trên có nghĩa là: Đã diệt dục, thì làm sao có Đức Phật sinh ra ngày mồng tám tháng tư?

Câu đối hàng dưới: Đã cứu nhân độ thế, mà lại cho vay, mất một đèn mười.

Sư Cụ bực mình chửi xéo: *Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rong, nhất nông nhì sĩ*

Nhóm nho sĩ này cũng không vừa, đáp lại liền: *Trên sư, dưới vãi, gánh lưng trở lại, trên vãi dưới sư*

Các Ni Cô ngày xưa người ta còn gọi là các bà vãi. Nghĩa là trong chùa trên có Sư cụ, dưới có các Ni Cô, nhưng nghĩa đen của câu đáp là Sư cụ ngồi vãi ra.

Nội tôi kể lại: Có 2 vị đạo sĩ Phật Giáo và Công Giáo ngồi bàn luận với nhau về triết lý của hai đạo giáo. Kết cục thì hai vị này đã có một vài bất đồng chính kiến, nên nhà sư đã tặng vị linh mục câu đối:

Chúa ban Thánh Tẩy, khi thầy rửa, khi tớ rửa

Nghĩa là Thiên Chúa ban phép rửa tội. Có khi linh mục là thầy ban phép rửa tội cho tân tòng và đôi khi cần kíp thì giáo dân là tội tớ Chúa cũng được làm phép rửa tội.

Nhưng nghĩa đen của chữ *Rửa* theo danh từ y khoa có nghĩa là bệnh *Tiêu Chảy*.

Vị linh mục này nghe vậy thì không được hài lòng, liền đối đáp tặng lại nhà sư:

Phật toạ Mông Sơn, lúc tiểu ra, lúc thải ra.

Nghĩa là Phật ngự trên núi Mông Sơn, lúc thì các chú Tiểu đến tụng kinh, lúc thì các sư cô đến tụng kinh (thiếu niên đi tu chùa, được gọi là chú tiểu, miền bắc các Ni Cô còn được gọi là các bà Vãi).

Ở Việt Nam, gần xóm nhà tôi. Có một bà già rụng hết răng, lại có một người con nói ngọng. Hai mẹ con bà rất sùng đạo, mới sáng sớm khoảng 4 giờ là bà đã dậy gõ mõ tụng kinh. Nhiều khi bọn học sinh chúng tôi ngủ không được. Chúng tôi thức dậy, bắt chiếc câu kinh mà thầy giáo của tôi kể, tôi không nhớ là của tác giả nào, rồi nhái đọc theo bà già:

Phát phát phóng phong phan, pháp phái phi phù, phù phụng Phật

Căn căn canh cô kệ, cảnh cao cổ cứu, cứu cùng kinh.

Giọng đọc của hai câu trên giống tiếng gió của mấy người móm, rụng hết răng và của người bị ngọng, nhưng nó còn có nghĩa là: *Phát phơ cờ phươn bay trước gió, đạo làm phép đốt bùa thờ Phật.*

Oang oang hòa giọng đọc kệ cổ, cất cao tiếng nghiền ngẫm kinh, nghiền ngẫm đến cùng

-Văn học ngày xưa kể lại rằng: Trạng Quỳnh và bà Đoàn Thị Điểm là hai thiên tài lỗi lạc về nền văn học của nước ta. Được tin vua Tàu sai sứ giả sang Việt Nam, bà Đoàn Thị Điểm giả làm cô lái đò, còn Trạng Quỳnh là người cầm sào chống mũi. Sứ Tàu xuống thuyền qua sông, đò đang ở giữa sông, thì ông sứ giả nỏ một cái rắm (wuan ịt), ông ta chửi thẹn xuất khẩu câu văn: *Lôi động nam bang* (Nghĩa là Rắm của ông như sấm sét rung chuyển cả nước Nam). Trạng Quỳnh tức giận, nên khi đò vừa cập bến, ông nhảy phóc ngay lên bờ, vạch quần quay về hướng bắc tè xuống sông, rồi nói: *Vũ quá bắc hải* (Trạng Quỳnh tè giống như mưa bão qua phía bắc). Sứ Tàu tức quá mà không làm gì được. Tàu là nước ở trên phía bắc của Việt Nam, luôn tự hào cho mình là kẻ cả, luôn bắt nạt VN .

Bà Đoàn Thị Điểm còn ra một câu đối mà tới ngày nay chưa có ai đối đáp cân xứng cả: *Da trắng vỗ bì bạch*. Có người đối lại: *Trời xanh màu thiên thanh* (không được tương ứng mấy, chữ vỗ là động từ, chữ màu là tĩnh từ). Còn có một câu khác nữa: *Rừng sâu mưa lâm thâm* (lâm là rừng, thâm là sâu cũng không chỉnh lắm).

Một câu đối khác cũng không kém phần học buá:

Cô Hồng cởi áo, cô Hồng... trần

Có người đáp:

Anh Bạch thay quần, anh Bạch..diện

Một người khác đối lại, có vẻ hơi tục nhưng hóm hỉnh:

Anh Bạch vạch quần, anh Bạch đái

Câu đáp hóm hỉnh ở chỗ bệnh bạch đái là một chứng bệnh của phụ nữ.

Thời kỳ thịnh Tây đang cai trị nước ta. Trần Tế Xương đã dùng hai câu thơ đối để châm biếm các quan chức ngày xưa:

Trên ghế bà đầm ngoi đít vịt

Dưới sân ông cử ngánh đầu rồng

Vợ của các quan Tây được ngồi hàng ghế danh dự phía trên, trong khi các quan tước An Nam phải đứng châu ở hàng dưới, cho nên nhà nho này đã ví: Đít bà đầm, đối với đầu ông cử, để chế nhạo mấy quan tước thái Tây, quyền hành không còn đủ mạnh trong tay lúc bấy giờ.

Nhiều sách ghi lại giai thoại đối đáp giữa vua Minh Mạng và Cao Bá Quát về quyền bính của vua chúa

Nước trong leo lẻo cá đớp cá

Về đáp: *Trời nắng chang chang, người trói người*

Một vài câu đối dưới đây được coi là rất chọi nhau:

Miếng nhà sang có gang có thép

Đồ nhà khó vừa nhọ vừa thâm

Aó đỏ lấm phân trâu

Dù xanh che dãi ngựa

*Ba vạn anh hùng đè xuống dưới
Chín tầng thiên tử đội lên trên*

Đó là những cách đối đáp mà trước đây các nhà nho đã thử tài lẫn nhau. Còn nói đến hoành hay trướng là những câu dùng để chúc mừng, chia buồn hay phúng điếu, chẳng hạn câu chúc thọ các vị cao niên:

*Phúc như Đông Hải
Thọ tử Nam Sơn*

Nhiều câu trướng, có khi ta đọc lên rất hay và ý nghĩa, nhưng đằng sau nó có chứa một hàm ý thâm thúy nào đó, ngụ ý nói xỏ xiên, hay móc méo người nào. Người ra câu chúc mừng đã để ý thù ghét ai, khi họ đã biết về tông ty họ hàng của đối tượng, thì họ sẽ viết những câu hoành hay trướng dựa theo các điển tích và lý lịch của đối tượng để mạt sát.

Ngày xưa ở tỉnh Thái Bình quê hương của tôi, có một ông nhà giàu, bỏ tiền ra mua quan chức, tên là Lý Phúc tướng tá hơi mập ở làng Động Trung mở tiệc mừng thọ. Lý Phúc được một cụ đồ nho chúc mừng bằng hai câu trướng:

*Động Trung Xuân
Phúc Đại Lai*

Dân làng thấy ông Lý Phúc treo câu trướng trong nhà chỉ có vài ngày, rồi sai gia nhân lấy xuống chum củi. Vì có một thầy đồ đến mách nhỏ: *Động Trung Xuân* có nghĩa là *mùa xuân tươi tốt mãi*, rất hợp với lời chúc thọ, nhưng nó được lấy từ câu thơ của một bài thơ nào đó: *Thần thần khuyến phê động trung xuân*. Chữ *khuyến phê* là chớ sửa, còn câu *Phúc Đại Lai* nghĩa là Đại Phúc mãi mãi. Chữ Đại có nghĩa là lớn. Nói theo nghĩa đen là Phúc lớn lại, nói lái đi là *Phúc lái lợn*. Bởi vì cụ đồ đã biết được nguồn gốc của dòng dõi họ nhà ông Lý Phúc ngày xưa chuyên làm nghề lái heo và giết chó.

Câu đối này chúng ta phải gửi tặng đồng chí Đỗ Mười bí thư nước CHXHCN Việt Nam, vì trước khi gia nhập đảng, đi kháng chiến, đồng chí Đỗ Mười nhà ta cũng là một anh thiên heo (hoạn lợn, lái heo)

Đọc bài thơ của Tế Xương, ta thấy ông dùng chữ rất đối chọi nhau:

Khăn đội đầu, đối với váy lĩnh của các bà

Khéo bảo nhau rằng mới với me

Bảo nhau rằng cũ chẳng ai nghe

Khăn là bác nọ to tây rế

Váy lĩnh cô kia quét sạch hè

Công đức tu hành **sư** có **lọng**

Xu hào đủng đỉnh **Mán** ngồi xe

Phong lưu rất mực ba ngày Tết

Kiếp cú như ta cũng rượu chè



Những câu trướng được viết sau đây, là những điều vắn mà ngày xưa người ta dùng để tiễn người quá cố. Như vợ của một ông thợ lò rèn, khóc chồng bằng những từ có tên theo đồ nghề của chồng:

*Tướng **cơ đồ** thiếp phải **lầm than**, con thơ đại lấy ai **rèn cặp**
Thôi công việc chàng **đà** bỏ **bể**. Vợ trẻ trung nhiều kẻ **đe** loi*

Người con rể làm câu vắn tế, để khóc ông bố vợ. Lúc ông bố vợ chết mới thọ được 68 tuổi:

*Khi ông sống, ông để anh, ông để chị, ông để vợ tôi, nay được sáu tuần thêm tám lễ
Giờ ông chết, ông bỏ cửa, ông bỏ nhà, ông bỏ bà lão, ai ngờ một phút hoá trăm năm*

Nguyễn Khuyến làm điều vắn khóc vợ, khi bà qua đời:

*-Nhà **chín** cũng **nghèo** thay, may mà được bà hay **lam** hay **làm**, thất **lưng** bó **que**, xắn **váy** quai **cồng**, tát **trời** chân **nam**, chân **chiêu**, vì tớ đỡ **đàn** trong **mọi** việc.*

*-Bà đi **đâu** vội **váy**, để cho **lão** **vát** va **vát** **vương**, búi **tóc** củ **hành**, **buông** **quần** lá **tọa**, gặt **gù** tay **đũa** tay **ché**n, cùng **ai** kể **chuyện** **trăm** **năm**.*

Nguyễn Khuyến khi đi viếng mộ bà xuôi gia, ông đề trên mộ hai câu điều vắn:

*-Ôi **thương** ôi! Hơn **một** ngày **chẳng** ở, kém **một** ngày **chẳng** đi. Nghĩ **rằng**: bà **năm** **mười** **tám**, bà **nhà** **tôi** **cũng** **sáu** **mười** **tư**, **xuân** **xanh** đã **cao** **rồi**, **giá** **dất** **đều** **nhau** **bảy** **tám** **chín** **mười** **mười**, sẽ **về** **chầu** **Phật** **chầu** **Trời**, **giác** **bướm** **cũng** **không** **ân** **hận** **nữa**!*

-*Ấy quái nhỉ! Sống mỗi người một nét, chết mỗi người một tật. Ai ngờ: Bà tháng tư này, bà nhà tôi cũng tháng tư năm trước, tắc gang không cách mấy, có lâu lai gì một năm bảy tháng, ví chẳng dâu gia, dâu giáo, đường mây sao khéo rủ rê nhau.*

Còn những câu trường có tính cách châm biếm và hưởng nhàn cho các cô lão thì có rất nhiều như:

- *Sáng sáng ăn sáng rồi, cầm quyển mới, kỳ cui kỳ cui viết vài chương; đoạn rồi thu gương mặt xếp khăn tay, dặt bút vào tam sơn, ngả lưng ngáy khò khò chờ tối xuống.*

- *Ngày ngày ngủ ngày dậy, với câu cũ, phếu pháo phều phào ngâm mấy khẩu; đứng dậy ngắm chậu hoa nhìn cây thế, rê chân đi bách bộ, vỗ tay cười khanh khách đón trăng lên.*

Câu trường này xin đề tặng các vị cao niên:

- *Già ưa người ta chiều: Rét chiều hong, nồng chiều quạt, lưng đau ruột xót, chiều canh ngọt com ngon, cối răng voi chà sắt nghiêng ròn, chiều được lão chị hầu non chừng một.*

- *Hồi còn đi học, Thầy Việt Văn của tôi, dạy chúng tôi cách đối: Tình đối thủ, ngủ đối chơi, tóc bạc da mồi, đối mày ngài mắt phượng, trống bụng cóc dùi son đánh xuống, đối thầy già con hát trẻ vừa đôi.*

Bây giờ chúng ta thử bàn về cách chơi chữ

Chơi chữ là một ngón đòn khôi hài và thâm thúy. Truyện kể ngày xưa khi vua tới thăm Cống Quỳnh, ông để một số lọ trước sân, trên một cái lọ to ông chỉ viết vồn vẹn có hai chữ: **ĐẠI PHONG**. Vua thấy lạ, thắc mắc. Tại sao trên cái lọ mà để chữ Đại Phong, không biết bên trong có cái gì? Vua hỏi Trạng Quỳnh, ông trả lời: *Đại là lớn, Phong là gió*. Gió lớn thì sẽ đổ chùa. Đổ chùa thì tượng lo. *Tượng lo* nói lái là *Lọ Tương*. Cái lọ đó của ông dùng để đựng tương.

Chó! người miền bắc còn gọi là con cây hương, nên dân nhậu nói lái là “Mộc Tồn”. Mộc là cây, Tồn là còn, nghĩa là Cây Còn nói lái là Con Cây. Bên Việt Nam nhiều quán nhậu thịt chó, có những bảng hiệu đặt tên là: Cây Còn, Mộc Tồn, Cờ Tây, Cây Tơ ..vv...

Dưới thời vua Bảo Đại, thủ tướng lúc bấy giờ là ông Nguyễn Văn Tâm, thân phụ của trung tướng quân đội Pháp là Nguyễn Văn Hinh, hai cha con ông Tâm đều sang Pháp du học và thân Tây. Một hôm thủ tướng Tâm đi kinh lý ở một vùng quê. Dân làng dựng cổng chào đón tiếp. Trên cái cổng chào, một thầy đồ nho của làng đã họa một cái bảng với bốn chữ thật to: “**Đại Điểm, Quần Thần**” để đón thủ tướng. Bình thường thì bốn chữ này ca tụng công đức của thủ tướng, có nghĩa là thủ tướng lên chức lớn, thì có nhiều tôi trung. Sau khi kinh lý, thủ tướng về lại dinh, thì được một nhà nho đến mách. Chúng nó sỏ lá ông đó. Chữ *Đại điểm* có nghĩa là *chấm to*, nói lái là *chó Tâm*. Còn chữ *Quần thần* có nghĩa là *Bầy tôi*, nói lái là *Bồi Tây*. Nguyên câu là: *Chó Tâm, bồi Tây*. Ông thủ tướng nhà ta nghe vậy thì nổi cơn thịnh nộ, sai lính đến sát phạt dân làng.

Sau này vua Bảo Đại cách chức ông Tâm và cử ông Ngô Đình Diệm về nước thay thế. Nguyễn Văn Tâm lưu vong sang Pháp. Khi ông qua đời, được đưa về Việt Nam chôn cất. Đám ma rất long trọng. Một nhà nho đã viết, tiền ông 4 chữ: “*Tâm Tồn Mẫu Quốc*” nghĩa là một chí sĩ, dù xa quê hương, nhưng tâm trí lúc nào cũng hướng về quê mẹ. Nghĩa đen thì nhà nho này nói xéo cho bà con biết. Tim của ông còn bỏ lại ở bên Pháp. Chỉ có cái xác không tim đem về VN chôn thôi. Vì lý do y khoa về sinh, phải cắt bỏ bộ đồ lòng của ông Tâm chôn tại Pháp, để xác khỏi bị lây nhiễm thối sinh.

Thập niên 60, Thầy dạy sử địa của chúng tôi là giáo sư Hư Chu, ông nổi tiếng, chuyên dạy sử ở Sài Gòn qua nhiều trường như: Văn Lang, Hưng Đạo, Cộng Hòa, Nguyễn Bá Tòng..v.v.. Một hôm ông kể cho chúng tôi nghe về cái tật của thầy Dương Quảng Hàm bị dị ứng mũi, hay khịt khịt, rồi nuốt đàm, học trò chọc phá ông, họa lên mấy câu thơ:

Sống ở nhân gian chỉ nuốt đàm

Chết về âm phủ nói làm nhàm

Diêm vương phán, hỏi rằng ai đó

Một tên học trò nói thật lớn: *Quảng Hàm!*

Chúng tôi lên bàn nhỏ với nhau, rồi họa lại để chọc thầy Hư Chu:

Sống ở nhân gian chỉ bú bu

(bú mẹ, tiếng miền bắc là bú bu)

Chết về âm phủ khóc hu hu

Diêm vương phán, hỏi rằng ai đó

Hư Chu!

Có tên học trò còn bỗ láo, họa như sau: *Sống ở nhân gian chỉ mút cu* (Câu này đã làm cho thầy Hư Chu của chúng tôi nổi giận chửi cả lớp thê thảm, rồi bỏ ra về.)

Đúng là nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò.

Thời buổi hiện đại bây giờ là thời của hỏa tiễn và phi thuyền, computer, internet, nên ngôn ngữ cũng muốn rút ngắn và gọn đi để theo kịp cái đà tiến hoá của máy móc.. Thí dụ trên email ngày nay giới trẻ thường viết: “sẹo” (sạo), “trùi” (trời), “thui” (thôi), “tui” (tôi), “rùi” (rời), “cí” (cái), “đề” (đi), “thía” (thế), “wé” (quá), “wừn” (quần), “ko” (không), “mỹ” (mỹ), nôi (ngoài)....

NHÀ NƯỚC CHXHCN Việt Nam Chơi Chữ Hiện Nay

Trong văn chương ngôn ngữ của XHCN Việt Nam hiện nay. Người ta cứ tự nhiên đổi các nhóm chữ, từ những chữ kép thành chữ đơn cho vắn tắt hay ghép cho gọn lại như ngày nay:

Cung cấp và *tiêu thụ* thì gom lại là *cung tiêu*. *Thương lượng* và *thảo luận* ghép thành *thương thảo*. *Bệnh vực*, *che chở* ghép lại thành *bệnh che*. *Cam khổ gay go* gọi *cam go*, sư đoàn 1 thì gọi là *sư 1*, sư đoàn trưởng thì gọi là *sư trưởng*.

Nhưng cũng có một nhóm từ khó có thể gom được như: chữ *Tối Cao Pháp Viện*, chẳng lẽ gom lại là *cao pháp* hay *tối viện* hoặc *cao viện* hay *tối pháp* thì nghe sao được, cho nên đành để như cũ là: *Tối Cao Pháp Viện*.

Một câu chuyện về văn chương của cán bộ đồng chí

Sau ngày 30.4.1975. Nhà nước cộng sản VN muốn gom các tỉnh miền Nam lại thành một tỉnh lớn để dễ tập trung quyền cai trị, theo chế độ miền bắc, thí dụ: Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam lập thành một tỉnh là Hà Nam Ninh rồi Quảng Yên và Hải Ninh đặt tên là Quảng Ninh.

Họ dự tính Hà Tiên, Châu Đốc và Long Xuyên, gom ba thị trấn này lại thành một tỉnh là: Long Châu Hà, nhưng không thành. Ra ngoài Trung các cán bộ gom 3 tỉnh: Quảng Trị, Quảng Bình và Thừa Thiên lại thành tỉnh Bình Trị Thiên.

Sau đó đoàn cán bộ lên cao nguyên hợp bàn gom 3 tỉnh: Kontum, Pleiku, Đắc Lắc lại với nhau:

-Một cán bộ phát biểu, tôi đề nghị các đồng chí, chúng ta gom 3 tỉnh này lại với nhau và đặt tên là:

Kon-Ku-Lắc

-Đồng chí cán bộ kế tiếp phát biểu, tôi thấy cái tên này không ổn, nên xin ý kiến các đồng chí, tôi đề nghị đặt tên lại là: **Lắc-Kon-Ku**.

-Đồng chí cán bộ thứ ba, phát biểu: Bá cáo các đồng chí, hai cái tên vừa được 2 đồng chí quý mến của chúng ta đề xướng, nghe đều thiếu văn minh, nên tôi đề nghị sửa lại thành: **Ku-Kon-Lắc**.

Bàn tới, bàn lui, các đồng chí trong đoàn đại biểu xem xét thấy cả 3 cái tên tỉnh mới, vừa đề xướng cùng đều thiếu văn minh cả, nên đành hoãn lại để nghiên cứu tiếp..

Các cán bộ từ Bắc vào Nam, họ thay đổi tên các công sở, hay các danh từ thường nói trước 1975, nay đã thay đổi rất nhiều. Ngày nay, cũng là các danh từ đó, nhưng nghĩa thì lại khác hẳn:

So sánh các danh từ trước ngày 30.4.1975 và sau ngày 30.4.1975

Người miền Nam Trước 30.4.75

Hải cảng

Khu kiều lộ

Cục Hoả xa

Đội khuôn vác bến tàu

Đài truyền hình (Chanel)

Bảo đảm

Đại khái

Phụ tùng điện tử

Ổn định = tình hình yên ắng

Khẩn trương = tình trạng nguy ngập

VC vào miền Nam Sau 30.4.75

Bến tàu

Khu cầu đường

Cục Đường sắt

Tổ bốc xếp cảng

Kênh truyền hình

Đảm bảo

Đại loại

Linh kiện

Ổn định = Sắp xếp vào vị trí

Khẩn trương = mau mắn

Động viên = gọi đi lính
Quân dịch
Mục đích
Đồng thuận
Môn học chính (Subject)
Quân chính qui
Khai mạc
Hàng tốt (đất gia)
Nghỉ xả hơi
Cố gắng
Hoạt bát
Hiểu rõ
Xem xét
Nhìn tổng quát
Hiểu biết
Đừng lo gì = don't worry
Cái quặng
Gà chiên
Quốc gia
Trung bình
Máy điện toán
Xe đồ
Xe hơi
Nguy nga, tráng lệ
Dừng lại (stop)

Động viên = khuyến khích
Nghĩa vụ quân sự
Chủ yếu
Nhất trí
Môn chính qui
Quân chủ lực
Khai mở
Hàng cao cấp
Thư giãn
Khắc phục
Năng nổ
Nắm vững
Tư duy
Nói chung
Quán triết
Vô tư
Cái phễu
Gà rán
Nhà nước
Bình quân
Máy vi tính
Xe khách
Ô tô con
Hoành tráng
Họ lại (miền bắc)

Việt kiều rời khỏi Việt Nam trước ngày 30.4.1975. Bây giờ trở về thăm quê hương, mà nghe bà con mình ở quê nhà nói chuyện, đôi lúc chẳng hiểu họ nói cái gì, cần phải có thông dịch, từ tiếng Việt Cộng sang tiếng Việt Nam Cộng Hoà thì mới hiểu được. Chẳng hạn, khi lái xe trên đường, người ta thấy cái bảng chỉ dẫn: *Luồng xe quá khổ*. Bà con Việt Kiều sẽ thắc mắc: Xe quá khổ là xe gì? Xin thưa bằng tiếng Anh cho dễ hiểu "Over size vehicle only". *Làn xe thô sơ* = Lane dành cho xe đạp. *Cửa hàng quần lót cao cấp* = Good quality underwear shop. *Quầy bán gà rán ông già* = Kentucky Fried Chicken. Các chợ trời ngoài Hà Nội, họ gọi quần Short là: *Quần Ngố*. Sài Gòn gọi là: *Quần Lùng*. Hàng ngoại nhập gọi là: *Hàng Nôi*, hàng giả gọi là: *Hàng nhái*. Thịt chó thì gọi là: *Cây Cò* quen rồi, bây giờ thịt mèo tràn lan bên VN được gọi là thịt: *Tiểu Hồ*.

Xây nhà 5 lầu, gọi là nhà 5 tầng..v..v.. Xe Ủi, Hủ Lô gọi là xe Lù. Ủi cha sao nghe thấy mà chói cái lỗ tai. Khi nào bà con có dịp du lịch về Việt Nam, sẽ được nghe được nhiều danh từ lạ tai và.... khác nữa

Bàn về cách chơi chữ kiểu Cộng Sản Việt Nam: Sau 30.4.75 chú tôi từ miền Bắc vào Nam. Ông kể chuyện về miền bắc xã hội chủ nghĩa, cho anh em chúng tôi nghe về nhà nước chơi chữ với dân. Sau vụ thu hoạch mùa, chính quyền đi thua mua thóc gạo. Nghe nói thua mua, ai cũng háng hái xúc thóc đem bán cho nhà nước để có tiền tiêu vật. Bán xong, huyện cấp biên lai cho dân. Thế mà mãi cả năm sau, cũng không thấy nhà nước trả cho dân đồng bạc cắc nào. Dân chúng kéo nhau đến ủy ban kinh tài huyện khiếu nại. Tên thủ trưởng cơ quan dẫn dân ra trước cơ quan, ngó lên cái bảng hiệu lớn treo trước văn phòng. Hắn vừa chỉ tay lên bảng vừa giải thích: *Nhà lược nuôn nuôn nà lỏi sự thật, xin bà con hãy coi kỹ cái biển treo trên kia của cơ quan cho rõ ràng:*

Ủy ban nhân dân huyện Tiên Hưng, tỉnh Thái Bình

Công ty thu mua lúa gạo

Bà con thấy rõ chưa, nhà *lược nuôn nuôn nà, lỏi* trước sau như một: *Công ty thu mua*, có nghĩa nà nhà lược thu trước rồi mới mua sau. Thu hết sạch rồi mới mua. Ông chú tôi tức quá, không làm gì được. Trước khi ra về ông xịt một phát:

"Địt Mẹ nó! Đã thu hết rồi, còn lấy cái đeo gì nữa mà mua với bán. Đúng là bọn nói láo."

Còn một chuyện nữa về: “**Công ty may đo hay công ty may mặc**” cũng vậy. Ở miền Bắc công nhân được cấp sổ tem phiếu, theo tiêu chuẩn công nhân nhà nước: Bình quân ba tháng, hai công nhân mua được một cái áo của cơ quan. Khi ban phân phối của công đoàn đem áo về bán cho công nhân, cái thì quá lớn, cái thì quá chật chẳng ai mặc vừa. Người nào cũng chê. Chị cán bộ đại diện công đoàn phân phối nhu yếu phẩm, hỏi ngay: Bây giờ các đồng chí có nhận hay không? Nếu không, thì tôi sẽ trả lại cho cơ quan cung cấp và coi như các đồng chí không thích mua, sẽ gạch sổ. Có người phát biểu: Tại sao đồng chí không đo trước rồi hãy đi mua? Chị cán bộ công đoàn trả lời: Ô hay! Chủ trương của nhà nước là nuôi nấng phục vụ toàn dân. Cho nên nhà nước phải sản xuất kịp thời để đạt tiêu chuẩn chung là “*May xong, rồi mới đo*” ai vừa thì người đó mặc, chứ không thể phục vụ cá thể được.

Trên các biển hiệu (sign) cái gì cũng của nhân dân và nhân dân đều làm chủ cả, như: Ủy ban nhân dân thành phố. Công an nhân dân. Quân đội nhân dân.vv.. Các cơ quan hành chính và quân đội đều có chữ nhân dân. Nhưng nhà nước quản lý. Khi chúng ta đến nhà băng để gửi hay rút tiền, hãy nhìn lên cái bảng, ta thấy chữ **Ngân Hàng Nhà Nước**. Nghĩa là tiền thì phải là của nhà nước, còn nhân dân thì **mật lủi**. Chơi chữ kiểu Cộng Sản là như vậy.

Cộng sản chơi chữ, dụ ngọt với tôn giáo: Hội Đồng Giám Mục Việt Nam gửi thư thông báo cho nhà nước biết, sẽ tổ chức họp hội nghị thường niên. Nhà nước yêu cầu: *Xin các Giám Mục hãy ra Bắc họp, gần cơ quan đầu não của nhà nước, để nhà nước giúp đỡ và lo toan cho các vị lãnh đạo tôn giáo. Nhà nước đã chuẩn bị sẵn các phòng họp đầy đủ và tiện nghi.* Ôi! sao nghe mà quý hóa thế !!!

Đâu có ai ngờ, nhà nước đã cho bộ công an gắn sẵn hệ thống thu âm gián điệp trong các phòng, để nghe lén và theo dõi cuộc họp, vị Giám Mục nào phát biểu lạng quạng có hại cho nhà nước, thì sẽ bị cột giò. Ôi chao ơi! Đúng là miệng lưỡi Cộng Sản thế giới là vậy.

Một vị giám mục từ miền bắc Việt Nam sang thăm Úc Châu. Ngài kể lại miền Bắc trước kia đã phát động phong trào 4Đ, là kế hoạch phát triển: Đồng ruộng, Điện lực, Đường xá, Đài thông tin.

Dân chúng thấy chính quyền hô hào thì mạnh, nhưng thực hiện thì chẳng có gì, chỉ toàn là tham nhũng, nên họ đã nói xỏ nhà nước về kế hoạch 4Đ có nghĩa là: *Đéch, Đi, Đến, Đâu.*

Sau đây tôi xin kể lại một vài câu chuyện, với những ngôn ngữ từ miền bắc của xã hội chủ nghĩa, nay đã tràn xuống miền Nam Việt Nam do ông Nguyễn Ngọc Lan kể:

Câu chuyện I: Một cán bộ trẻ tuổi viết thư cho người yêu:

Em yêu quý,

Qua *xuyên suốt quá trình theo dõi*, anh đã *từng bước khắc phục* để *nắm vững từng sơ yếu lý lịch* lẫn nguyên quán, quê quán và sinh quán của em. Nay anh xin viết thư này với tình yêu *giai cấp* để *đăng ký quản lý* đời em. Về *những mặt còn thiếu sót* như: em không biết thổi cơm hay nấu ăn, chúng ta sẽ *từng bước khắc phục*, bước đầu chúng ta dẫn nhau đến *căng tin* để cùng ăn uống, sau đó sinh hoạt với nhau

Câu chuyện II: Vợ chồng cán bộ cãi lộn với nhau:

- Anh chồng nhậu rượu đế, xin rồi về gây lộn với vợ

-Vợ tức quá la lớn: Anh là đồ *đế quốc*. Tôi sẽ đi *đề nghị* với *bí ban*

-Anh chồng quát lại: Đ. M. cái thứ đàn bà, chưa ai vậy mà cũng *le te* đi *ủng hộ* như mày, ngủ thì *tích cực* lắm, mà làm thì chẳng thấy có *kiên quyết* gì hết. Kỳ này tao *nhất trí kiên quyết*, muốn *đề nghị* thì ông cho *đề nghị* một thể. Ông *trường kỳ* với mày mà..v.vv..

Câu chuyện III: Công nhân đến báo cáo với cán bộ: Thưa đồng chí, *chứ hôm nọ* đồng chí có *ủy nhiệm* cho em đi mua mũ cối bảo hộ cho các *đội sản xuất* của ta, em đã *tham gia* đa số các chợ, *ráo riết truy tìm*, mà thật tình không thấy *cửa hàng* nào còn *oa trữ* thứ mũ đó, thành ra đến nay cuộc *điều tra* vẫn chưa kết quả. Em xin *trân trọng báo cáo* để đồng chí *bé mạt* cho..

NGÔN NGỮ VIỆT NAM NGÀY NAY

Câu chuyện do ông Bùi Bảo Sơn kể: Ngày nay, báo chí VN hay dùng những chữ ghép kiểu như "phối kết hợp" hay "kỹ chiến thuật". Hay thì chưa thấy đâu, nhưng đã nảy sinh những trường hợp cười ra nước nước mắt. Có lẽ do đã từng một thời sống ở khu tập thể Cao – Xà – Lá (cao su, xà phòng, thuốc lá), nên việc gọi tắt của sếp tôi đã trở thành bậc thầy.

Nhất là trong việc ghép tắt các danh từ, đại loại như điều nghiên (điều tra – nghiên cứu)... Ngày đầu tiên về cơ quan, sếp tôi tuyên bố hùng hồn với nhân viên. Đây là giai đoạn đổi mới, chúng ta cần có ý thức tiết kiệm thời gian, vận dụng từ chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu. Đặc biệt, các bản báo cáo trình lên cho tôi, phải "cụ ti" và "cô súc"!

Thấy mọi người ngơ ngác, hoang mang, sếp đập bàn cái rầm: Thời buổi này mà kém suy luận quá, này nhé "cụ ti" là nói tắt của hai cụm từ cụ thể và tỉ mỉ, "cô súc" có nghĩa là cô đọng và súc tích, thế thôi.

À! Bây giờ thì mọi người đã hiểu. Ai cũng gật gù như mấy cô cậu trong đoạn quảng cáo thuốc tẩy giun. Như vậy, với sếp thì những chuyện xảy ra đã lâu, thuộc dĩ vãng quá khứ, thì phải gọi là "dĩ khứ". Rồi một hôm được phân công đi giao lưu với đơn vị bạn. Chúng tôi thật sự kinh hoàng khi nghe sếp ra lệnh: Các cô cậu đi "giao hợp" với người ta thật chặt chẽ vào, bên cạnh đó cũng phải điều kinh cho tốt. Một số chị em đỏ mặt, tía tai, lí nhí hỏi lại, liền bị sếp quát: Cấm nghĩ bậy! Tôi muốn nói ngắn gọn là "giao hợp" là giao lưu và hợp tác, nó cũng tương tự như "giao phối" (giao lưu và phối hợp) thôi, còn "điều kinh" là điều tra kinh nghiệm làm ăn của họ. Không lo làm ăn, mà toàn lo nghĩ bậy!

Phải thú nhận là sau một thời gian khá dài, chúng tôi mới quen cách dùng từ quái chiêu của sếp, cũng nhờ chịu khó cùng nhau suy luận mà chúng tôi đỡ phải khốn khổ. Ví dụ: Một lần đi cơ sở, sếp bảo chúng tôi cố gắng "phát tài để đầu lâu", cả công ty xúm vào suy luận mới hiểu ý sếp muốn rằng: Chúng tôi cố gắng phát hiện tài năng để có hướng đầu tư lâu dài. Rõ khổ!

Với nguy cơ dịch tả vẫn đang phát, cho đến nay trong cơ quan tôi chưa có ai phải nhập viện vì bệnh ấy, nên sếp có lời khen chúng tôi đã "động phòng" rất tốt. Đã nhiều lần "đúc kinh", chúng tôi hiểu ngay rằng đây là sếp khen tập thể nhân viên trong cơ quan đã biết "chủ động phòng tránh" dịch rất tốt.

Năm sắp hết, Tết sắp đến rồi. Tết này, tôi dẫn theo các nhóc đến thăm sếp để chúc Tết, chắc tôi cũng phải có một chút "sáng tạo ngôn ngữ" khi giới thiệu với sếp rằng các con tôi đưa nào cũng "ngoan cố". Thế nào chúng nó cũng được sếp lì xì vì ngoan ngoãn và cố gắng!

Sau đây là mẫu diễn văn của các đồng chí cán bộ nhà nước CHXHCN Việt Nam, tôi xin ghi lại:

Kính thưa,

Đồng chí **chủ tịch đoàn** trong **đoàn chủ tịch**,

Hôm nay là buổi hội nghị hiệp thương chính trị, thống nhất **nước nhà** về mặt **nhà nước**, để đưa **nước nhà** từ **chủ nghĩa xã hội** tiến lên **xã hội chủ nghĩa**.....*Bác nói: Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi...*

Theo lời bác dạy, chúng ta cần phải "kích động và cởi mở quần chúng". "Năm vững hai điểm trên, nhân mạnh vào điểm dưới", để nhân dân mỗi ngày càng bành trướng và phát triển hơn.....

Như thế bác Hồ vẫn còn sống mãi trong quầnchúng ta. (còn dài, Jovi xin khất lại...)

Diễn văn của các đồng chí cán bộ chỉ cần khoảng chừng 5 nhóm từ, nói xuôi, rồi nói ngược, nhái đi nhái lại nhiều lần và một vài câu giáo điều của bác và đảng là đủ để thành một bài diễn văn dài, đọc cả 20 phút trước quần chúng mà vẫn chưa có câu kết.

Thưa quý độc giả! Truyện dài XHCNVN thì chẳng bao giờ cùng

Trước khi kết thúc. Xin mượn mấy câu đối dưới đây để chúc xuân đến quý độc giả:

Một năm mới An Khang và Thịnh Vượng

Công đức tổ tôn nghìn năm thịnh

Hiếu hiền con cháu vạn đời ngay

Nắng Xuân rực rỡ, náo nức nhộn nhịp, nhà nhà trái hội

Gió đông buốt lạnh, tắt ta tắt tưởi, người người mua bán

Tác Giả Cũng Xin Kính Chúc Các Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại 2 câu đối để đón Tết:

2008

Cộng Đồng Mừng Xuân Vui Hiệp Nhất
Gia Đình đón Tết Kết Thuận Hòa

2009

Cộng Đồng Đoàn Kết, Mừng Tết Đến
Gia Đình Xum Hạp, Đón Xuân Sang

Và cuối cùng xin kính chúc các nhân sĩ trong cộng đồng VN

Làm việc hay, sợ gì sinh ra sự
Chống tiêu cực, xin cứ nói chớ dưng

Ghi chú:

Câu đối 2008 trên, tác giả đã viết tặng CĐCG Việt Nam - Nam Úc, Tết Mậu Tý 2008

Jo. Vĩnh SA

Trích nguồn:

Bài viết này, tác giả đã bỏ nhiều thời giờ du hành trên internet, mò mẫm, sưu tầm, cũng như thu lượm tài liệu qua các sách báo khắp nơi. Ghi chép rồi ráp nối lại để tặng quý độc giả, đọc để vui xuân trong 3 ngày Tết.

Tác giả học lóm được một vài cách đối đáp của các cụ đồ nho xưa và của thân phụ, nên trong bài viết này cũng mạo muội múa bút, họa một vài câu đối, đáp bập bẹ xem sao?

Vì không phải là nho sĩ, nên có gì sai sót, xin quý nho sĩ độc giả thông cảm và bỏ qua.

**Chân thành cảm ơn
JV**



Tôi về VN nghe được nhiều từ ngữ của XHCNVN ngày nay, chẳng hiểu mô tê gì ???
Nhìn những cái bảng chỉ dẫn trên đây của các đồng chí. Đọc lên, nghe mà lòng bùng lỗ tai

May mà các đồng chí còn nhân nhượng chủ thích thêm vài chữ tiếng Anh. Các đồng hương Việt Kiều may ra mới có thể hiểu được, họ chỉ đi đâu ??? **"SÂN CHỜ GA ĐI"**